TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 06 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa[1]:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 02/04/1991; Số CCCD: 015191001246; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 21/04/2022; Nơi thường trú: Tổ dân phố số B, phường V, tỉnh Lào Cai; Tạm trú: Thôn N, xã P, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức T, sinh ngày 02/04/1991; Số CCCD: 015081000967; Nơi cấp: CCSQLHC về TTXH - Bộ C, cấp ngày 16/04/2021; Nơi thường trú: Tổ dân phố số B, phường V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thái P, sinh ngày 15/02/2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Anh Vũ Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thái H1, sinh ngày 21/09/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đức T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số: 0001998 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Vũ Đức T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1- Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai
(Cũ là UBND xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; GCNKH số 06 ngày 06/04/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA,KT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Hòa